

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TX  
THÀNH PHỐ HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2020/HS-ST  
Ngày: 05/11/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phương Thảo**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hoàng Thị Xuân Hương**  
**Ông Đỗ Quang Linh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận TX, thành phố HN

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, Thành phố HN tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Bích Thủy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, Thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 232/2020/TLST-HS ngày 15.10.2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Phạm Trung T**; sinh ngày 25.01.2003 tại GL (khi thực hiện hành vi, bị cáo 17 tuổi 3 tháng 11 ngày); Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn GML, xã IA, huyện PT, tỉnh GL; Nơi cư trú: thôn GML, xã IA, huyện PT, tỉnh GL; Nghề Nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: **Đinh Văn Q** (sinh năm 1965); Con bà: **Phạm Thị T** (sinh năm 1973).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ đại diện theo pháp luật của bị cáo: bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1973, là mẹ đẻ bị cáo; Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Phương A**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN; Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

Chị Đoàn Thị M; sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã DH, TT, HN; xin vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Khoảng tháng 3 năm 2020, Đinh Phạm T T lập 01 tài khoản Facebook tên “T Gấu (Tĩnh Tâm)” để sử dụng cá nhân. Quá trình sử dụng, T phát hiện trên mạng xã hội Facebook có thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức chuyển đổi tiền quốc tế. T tìm và tham gia nhóm Facebook “Chuyển tiền nước ngoài (Mỹ, Singapore, Nhật, Úc,...) để tìm kiếm đối tượng nhằm mục đích lừa đảo. Ngày 02/05/2020, T thấy tài khoản Facebook “M Bé” của chị Đoàn Thị M (sinh năm:1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, Thành phố HN) đăng bài viết với nội dung cần chuyển 200.000.000 đồng sang Mỹ nên T nảy sinh ý định lừa đảo. T sử dụng tài khoản “ T Gấu (Tĩnh Tâm)” nhắn tin qua Facebook cho chị M giới thiệu T có 2.300 USD muốn bán với giá 49.450.000 đồng. Chị M và T thống nhất giao dịch qua thông qua tài khoản Facebook T gian “Đỗ Đạt” (do tài khoản “Đỗ Đạt” rất có uy tín trong nhóm Chuyển tiền nước ngoài). Hình thức giao dịch là chị M sẽ chuyển tiền cho “Đỗ Đạt”, khi “ Đỗ Đạt” nhận được tiền sẽ xác nhận để T chuyển tiền ra nước ngoài cho chị M, sau khi chuyển xong thì “Đỗ Đạt” chuyển lại tiền cho T. Thỏa thuận xong, T lên mạng tìm mua 01 tài khoản Facebook của một người không quen biết rồi đổi tên T “Đỗ Đạt” với hình đại diện là 01 bông hoa hồng màu đỏ và đổi thông tin giống với tài khoản Facebook “ Đỗ Đạt” thật. Sau đó lập 01 nhóm chat gồm tài khoản “T Gấu (Tĩnh Tâm)”, ”M Bé” và “Đỗ Đạt” mà T đã mua. T sử dụng tài khoản “Đỗ Đạt” nhắn tin vào nhóm yêu cầu chị M chuyển số tiền 49.470.000 đồng (gồm 49.450.000 đồng tiền mua 2.300 USD và 20.000 đồng tiền phí giao dịch) đến số tài khoản 5023205116655 mang tên Phạm Văn L (ngân hàng Agribank) với nội dung “M be gd thanhgau”. Khoảng 10h ngày 14/05/2020 tại số 2 KG, phường KG, quận TX, HN, chị M sử dụng Internet Banking chuyển số tiền 49.470.000 đồng từ STK 16010000083858 (ngân hàng BIDV) của chị M đến số tài khoản Phạm Văn L nêu trên. Sau khi nhận được tiền, T đã xóa và chặn liên hệ với chị M rồi đổi tên tài

khoản “T Gấu (Tĩnh Tâm)” thành “T Đình (Tĩnh Tâm)”. Sau đó T đến gặp anh Phạm Văn L (sinh năm:1986; trú tại xã IA, huyện PT, GL - cậu ruột T) là chủ tài khoản ngân hàng nêu trên để nhờ anh L đi rút tiền. Do hạn mức thẻ chỉ rút được 25.000.000 đồng/ngày nên sau khi rút xong, T nhờ anh L chuyển 20.000.000 đồng đến số tài khoản 5023205107575 (ngân hàng Agribank) của anh Đình Quốc T (sinh năm:1997; Trú tại xã IA, huyện PT, GL – là anh ruột của T). Đến 14 giờ cùng ngày, T đến gặp anh T để nhờ rút tiền nhưng thẻ ATM của anh T bị hỏng nên anh T đã chuyển số tiền trên cho anh Nguyễn Thành L (sinh năm: 2001; trú tại: Thị trấn PT, huyện PT, GL – là cháu họ của T) để nhờ rút hộ. Một lúc sau, anh L rút tiền về và đưa cho T 19.960.000 đồng (số tiền 40.000 đồng bị trừ phí giao dịch và duy trì tài khoản). Ngày 16/05/2020, T nhờ anh L rút nốt số tiền 4.470.000 đồng cho T. Cùng ngày, anh L đi đến câu ATM để rút 4.000.000 đồng rồi lấy 470.000 đồng tiền mặt của anh L đưa cho T. Số tiền 470.000 đồng trong tài khoản anh L để lại duy trì và trả phí tài khoản. Số tiền lừa đảo được T đã sử dụng để tiêu xài cá nhân và còn lại 45.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị lừa đảo số tiền 49.470.000 đồng, chị Đoàn Thị M đã đến Công an quận TX để trình báo.

Đến ngày 26/07/2020, Đình Phạm Trung T đến cơ quan công an đầu thú và tự nguyện giao nộp lại số tiền 45.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như đã nêu trên.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Sau khi sự việc xảy ra, chị Phạm Thị T (sinh năm: 1973; trú tại xã IA, huyện PT, GL – mẹ đẻ của T) đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.700.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Phạm Văn L đã giao nộp 01 thẻ ATM số 97040507576 mang tên Phạm Văn L để phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra đã trao trả cho chị Đoàn Thị M số tiền 49.470.000 đồng. Chị M đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với anh Phạm Văn L, Đình Quốc T và Nguyễn Thành L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Đình Phạm Trung T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc thẻ ATM trên cho anh Phạm Văn L.

c) Trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp:

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKSTX ngày 13.10.2020, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, Thành phố HN đã truy tố Đinh Phạm Trung T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Đinh Phạm Trung T khai hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội.

Người giám hộ cho bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi chưa T niên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, gia đình sẽ chịu trách nhiệm cùng chính quyền địa phương giám sát bị cáo.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, chị Đoàn Thị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội, đã trả lại tài sản cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, Thành phố HN tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố Đinh Phạm T T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Đinh Phạm Trung T từ 20 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 44 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015;

Về bồi thường dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên...

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận TX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Đoàn Thị M xin vắng mặt; việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại, biên bản nhận dạng;... có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2020, Đinh Phạm Trung T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 49.470.000 đồng của chị Đoàn Thị M tại số 02 KG, phường KG, quận TX, Thành phố HN.

Hành vi của bị cáo Đinh Phạm Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận TX, Thành phố HN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được quy định trong Bộ luật hình sự là hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực

hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đường lối giải quyết vụ án:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội, trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm tội khi 17 tuổi 3 tháng 11 ngày nên được áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự về việc áp dụng bộ luật hình sự, nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt:

Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Bồi thường dân sự:

Tài sản đã được trả cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

[7] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra không thu vật chứng gì.

[8] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Phạm Trung T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2- Áp dụng: Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2.1. Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Đinh Phạm Trung T 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Giao bị cáo Đinh Phạm Trung T cho Ủy ban nhân dân xã IA, huyện PT, tỉnh GL giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.3. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Bồi thường dân sự:

Xác nhận người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

5. Xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án:

Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì.

6. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Đinh Phạm Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

☐n xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố HN;
- VKSND quận TX;
- CA Quận TX;
- THADS quận TX ;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHÁN TOÀ

**PHƯƠNG THẢO**











